

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 18/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Đức Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bào Viết Văn

Bà Ma Thị Lưu

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Văn Thử, Thẩm tra viên - Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông Triệu Xuân Trìu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST, ngày 05 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu Văn H, sinh ngày 08/3/1993 tại xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Trú tại: thôn S, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Con ông Tạ Văn T và con bà Triệu Thị M; vợ: Hoàng Mùi N; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn H: Ông Đinh Xuân D – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* Người bị hại:

Anh Hoàng Tồn X - sinh ngày 22/7/2000

Trú tại: Thôn K, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Triệu Mùi L - sinh năm 1977

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Thôn K, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* Những người làm chứng:

1. Chị Triệu Mùi M - sinh năm 1971

Trú tại: thôn S, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

2. Anh Nông Văn Đ - sinh năm 1998

Trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

3. Anh Triệu Văn T - sinh năm 1998

Trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn A - sinh năm 2000

Trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

* Người phiên dịch: Bà Triệu Thị C - sinh năm 1988

Trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2017, Triệu Văn H điều khiển xe mô tô BKS 97F6-9643 đến khu phòng trọ học của học sinh tại thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn và vào phòng của Hoàng Tồn X, sinh ngày 22/7/2000, trú tại thôn K, xã A, huyện P, tại đây khi gặp X, H nói “Tao không được đánh mày, sao mày gọi điện cho gia đình mày là tao đánh mày” sau đó H dùng tay phải tát ba phát vào mặt của X rồi bỏ đi. Khoảng 00 giờ ngày 05/10/2017 H đang đi trên đường khi đến thôn Đ, xã B thì gặp Nông Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã B, gặp Đ, H rủ Đ đi ăn đêm thì Đ đồng ý, H điều khiển xe mô tô đi thẳng đến phòng trọ của X, Đ điều khiển xe mô tô đi theo sau. Đến phòng trọ X, Đ đứng ở ngoài đường đợi, H vừa gõ cửa gọi, vừa chửi tục, gọi được khoảng hai phút thì X dậy mở cửa. Gặp X, H bảo “Ngồi lên xe” rồi chở X đi thẳng đến quán ăn đêm của bà Lương Thị S ở gần Chợ xã B. Tại đây H gọi một chai rượu, mười quả trứng vịt lộn để ăn và uống rượu. H, Đ và X uống rượu được một lúc thì có Nguyễn Đình A, sinh năm 1997; Triệu Văn T, sinh năm 1998, cùng trú tại thôn N, xã B; Triệu Văn N, sinh năm 2001, trú tại thôn K, xã B và Tô Văn N, sinh năm 2000, trú tại thôn N, xã B, huyện P, đến giao lưu và ngồi cùng uống rượu, được khoảng 20 phút thì nghỉ. Sau đó cả nhóm đứng dậy đi về, thấy không ai trả tiền nên bà Lương Thị S nói “*Ăn xong không trả tiền à*”, lúc này do bản thân H không đủ tiền trả bà S nên quay lại nói với X “*Em trả tiền trước cho anh, mấy hôm nữa anh trả lại cho em*”, H nói xong, X lấy tiền trả cho bà S hết 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng). Sau đó H bảo X ngồi lên xe, thấy H nỏ xe chở X đi thì Đ, T, G, A, N cũng đi theo sau, khi đi đến khu vực bãi đất

trông gần sân vận động huyện thì H dừng lại, thì Đ, T, G, A, N cũng dừng lại, tại đây H hỏi “*Tao không được đánh mày sao mày bảo gia đình mày là tao đánh mày*”, đồng thời nói “*Chị gái mày bảo sẽ kiện tao mất 5.000.000đ (Năm triệu đồng), trong vòng hai tuần mày cũng phải trả cho tao 5.000.000đ (Năm triệu đồng), nếu không mày không sống nổi qua ba tháng*”. Thấy H và X cãi nhau nên A lao vào đánh X, sau đó G, T, N lao vào đám, đá vào người làm X ngã xuống đất, thấy vậy H can không cho nhóm của A đánh X và kéo X đứng dậy, sau đó H khoác vai X đi cách nhóm G, Đ, T, A được khoảng 14 mét rồi hỏi “*Mày có điện thoại không, lấy cho tao xem*”, X chưa kịp đưa thì H dùng tay phải tát một phát vào mặt bên trái và cầm chiếc điện thoại trên tay X, kiểm tra nhật ký cuộc gọi xong thì đút vào túi quần của mình, lúc này A và T gọi H đến gần và nói “*Đi mua rượu uống tiếp đi*”, H trả lời “*Đợi tý*”. Nói xong H quay lại chỗ X và nói “*Mày có tiền không*”? X trả lời “*Không có*”, H dùng tay phải vỗ hai phát vào túi quần đằng sau X rồi X tự rút trong túi ra được 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đưa cho H, H cầm lấy tiền và bảo X ngồi lên xe chở đi vào phòng trọ của Triệu Văn G tại thôn N, xã Buồng rượu đến khoảng 05 giờ sáng thì đưa X về phòng trọ.

Ngày 06/10/2017 gia đình X đưa X đi khám tại Bệnh viện huyện P, sau đó có đơn trình báo cơ quan Công an đề nghị giải quyết vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 28 ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobicell màu vàng đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/GDPY ngày 30/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận, tỷ lệ thương tật của Hoàng Tồn X là 0% (Không phần trăm).

Tại cơ quan điều tra Công an huyện P bị cáo Triệu Văn H khai: Do nghi ngờ gia đình Hoàng Tồn X làm ma và đe dọa sẽ kiện gia đình mình nên khoảng 19 giờ ngày 04/10/2017 và khoảng 00 giờ ngày 05/10/2017 H đến phòng trọ học của Hoàng Tồn X để hỏi và yêu cầu xin lỗi mình. Khi chở X đi đến bãi đất trống để hỏi chuyện, do sợ X dùng điện thoại gọi báo cho gia đình biết và sợ Nguyễn Đình A và Triệu Văn T bắt phải đi mua rượu, nhưng trong người không có tiền nên H đã tát vào mặt của X để dọa lấy chiếc điện thoại di động để kiểm tra nhật ký cuộc gọi và lấy số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để mua rượu. Sau khi lấy được điện thoại và tiền, do quán đã đóng cửa hết nên tiền vẫn chưa sử dụng. Ngày 07/10/2017 H mang chiếc điện thoại di động và số tiền 150.000đ về nhà đưa cho mẹ để là bà Triệu Thị M, sinh năm 1971, trú tại thôn S, xã N, huyện P cất giữ hộ, đến ngày 27/11/2017 thì giao nộp cho cơ quan điều tra. Việc H cướp tài sản của X là do H một mình thực hiện, trước khi thực hiện hành

vi phạm tội và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, H không được bàn bạc và không đề cho Triệu Văn G, Nông Văn Đ, Triệu Văn T, Nguyễn Đình A và Tô Văn N biết được hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 04/6/2018 truy tố bị cáo Triệu Văn H về tội "Cướp tài sản" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Triệu Văn H phạm tội "*Cướp tài sản*".

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 47, 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn H từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar koLLite và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho anh Hoàng Tồn X.

- Về án phí: ẽp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Triệu Văn H.

Bị cáo Triệu Văn H nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương có điều kiện chăm sóc, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 05/10/2017, tại khu vực bãi

đất trồng gần sân vận động huyện P thuộc thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Triệu Văn H đã có hành vi dùng tay tát vào mặt và lấy đi của Hoàng Tồn X một chiếc điện thoại di động trị giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) và số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm.

[3] Theo tinh thần của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì hành vi của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Do đó Cáo trạng số 04/KSĐT-KT ngày 04/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Văn H sinh ra lớn lên trong gia đình lao động thuần túy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội do bột phát và bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình . Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là lao động chính trong gia đình nếu buộc bị cáo vào trại cải tạo gia đình sẽ lâm vào tình trạng khó khăn, bị cáo có hộ khẩu rõ ràng, do đó giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời cũng đủ tính giáo dục đối với bị cáo. Tại phiên tòa

người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất là cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Văn H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án là anh Triệu Tồn X, trong quá trình điều tra bị cáo đã cùng người thân gặp gỡ anh X để thực hiện việc bồi thường, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh X số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và đến gia đình xin lỗi người bị hại, đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

[8] Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar koLLite và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) quá trình điều tra thu giữ là của anh Hoàng Tồn X cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F6-9643 mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội là của anh Hoàng Tồn K, trú tại Thôn K, xã A, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thì anh K không biết, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn H 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng (*Sáu mươi tháng*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar koLLite và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho anh Hoàng Tồn X trú tại: Thôn K, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

(Việc xử lý vật chứng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2018 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Triệu Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bào chữa cho bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Đức Quế